

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Công trình: Trụ sở làm việc của UBND thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 181/TTr-STC ngày 03/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

- Tên công trình: Trụ sở làm việc của UBND thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tam Quan (nay là UBND phường Tam Quan).
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: từ ngày 12/01/2018 đến ngày 31/12/2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số		16.825.341.763	16.099.285.000
I	Chi phí xây dựng	14.792.141.219	15.003.393.000
II	Chi phí quản lý dự án	367.029.611	98.000.000
III	Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.056.118.387	937.416.000
1	Chi phí khảo sát địa chất	33.750.000	33.749.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	231.554.000	231.554.000
3	Chi phí lập dự án đầu tư xây dựng	73.923.000	0
4	Chi phí thiết kế BVTC, dự toán	228.338.178	228.338.000
5	Chi phí thẩm tra BVTC, dự toán	34.460.299	34.101.000
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	43.865.456	0
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	410.227.454	409.674.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>608.761.125</b>	<b>60.476.000</b>
1	Chi phí bảo hiểm công trình	22.911.748	0
2	Phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.685.000	0
3	Phí thẩm định dự án	1.512.000	0
4	Phí thẩm định thiết kế BVTC, dự toán	21.032.000	0
5	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT xây lắp	12.756.568	0
6	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị nhà thầu	2.551.314	0
7	Chi phí hạng mục chung	249.144.000	
	<i>Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</i>	<i>71.184.000</i>	
	<i>Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế</i>	<i>177.960.000</i>	
8	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	15.698.000	0
9	Chi phí thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường	4.218.316	0
10	Chi phí kiểm toán	156.107.000	0
11	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	121.145.179	60.476.000
<b>V</b>	<b>Dự phòng chi</b>	<b>1.291.421</b>	<b>0</b>

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
	<b>Tổng số</b>	<b>16.825.341.763</b>	<b>16.099.285.000</b>	<b>13.617.583.000</b>	<b>2.481.702.000</b>	<b>0</b>

<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>			13.617.583.000		
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>			13.617.583.000		
	- Vốn ngân sách tỉnh			12.622.096.000		
	- Vốn ngân sách phường			995.487.000		

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	16.099.285.000	16.099.285.000		
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	16.099.285.000	16.099.285.000		

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2 Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	16.099.285.000	
1. Đã bố trí	13.617.583.000	
- Vốn ngân sách tỉnh	12.622.096.000	
- Vốn ngân sách phường	995.487.000	
2. Chưa bố trí	2.481.702.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 2.481.702.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng

2.181.297.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án	98.000.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	141.929.000 đồng.
+ Chi phí khảo sát địa chất, lập BCKTKT	50.000.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra TKBVTC, dự toán	34.101.000 đồng.
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng (phần việc do Công ty TNHH TV TK XD Bình Phú thực hiện)	57.828.000 đồng.
- Chi phí khác	60.476.000 đồng.
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	60.476.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND phường Tam Quan	16.099.285.000

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm bàn giao, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND phường Tam Quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng